

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 23



CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thuận Thảo trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Thuận Thảo được chuyển đổi từ Công ty TNHH Vận Tài & Thương Mại Thuận Thảo. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4400123162 ngày 28 tháng 12 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 12 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh như sau:

- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất ngày 08 tháng 01 năm 2010 chuẩn y cho việc tăng vốn điều lệ từ 83.020.000.000 VND lên 93.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 26 tháng 02 năm 2010.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ ba ngày 31 tháng 3 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 93.020.000.000 VND lên 290.020.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tư ngày 26 tháng 5 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ năm ngày 09 tháng 9 năm 2010 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ sáu ngày 06 tháng 12 năm 2010 chuẩn y cho các việc tăng vốn điều lệ từ 290.020.000.000 VND lên 435.030.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ bảy ngày 18 tháng 7 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi về thông tin chi nhánh và thông tin về địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ tám ngày 10 tháng 8 năm 2011 chuẩn y cho các việc thay đổi người đại diện trước pháp luật và bổ sung văn phòng đại diện.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ chín ngày 02 tháng 11 năm 2011 chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười ngày 09 tháng 12 năm 2011 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười một ngày 18 tháng 01 năm 2012 chuẩn y cho việc thay đổi người đại diện trước pháp luật.
- Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ mười hai ngày 06 tháng 02 năm 2013 chuẩn y cho việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và địa điểm kinh doanh.

• **Vốn điều lệ** : **435.030.000.000 VND**

• **Danh sách cổ đông sáng lập:**

Tên cổ đông	Loại CP	Số cổ phần	Giá trị CP VND
- Bà Võ Thị Thanh	Phổ thông	10.062.000	100.620.000.000
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương	Phổ thông	580.000	5.800.000.000
- Bà Võ Thanh Minh Hằng	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Võ Thanh Việt Cường	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Ông Trương Trọng Cừ	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	Phổ thông	290.000	2.900.000.000
Cộng		11.802.000	118.020.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- **Trụ sở chính:**

Địa chỉ : Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Điện thoại : (84-057) 3824229

Fax : (84-057) 3823466

Mã số thuế : 4 4 0 0 1 2 3 1 6 2

Email: info@thuanthao.vn

Website: <http://www.thuanthao.vn>

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo (Tỉnh Phú Yên).**

Địa chỉ: 236/6 Quốc lộ 13, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo tại TP.Quy Nhơn.**

Địa chỉ: 358 Tây Sơn, Phường Quang Trung, Thành phố Quy Nhơn, Bình Định.

- **Chi nhánh Công ty Cổ phần Thuận Thảo Khách sạn Cendeluxe.**

Địa chỉ: Số 2 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

- **Hoạt động chính của Công ty:**

- Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.
- Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.
- Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.
- Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.
- Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Bán buôn động vật nuôi. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát (chỉ được hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép và chấp thuận địa điểm).
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản. Sản giao dịch bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản.
- Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.
- Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị:

Họ và tên

- Bà Võ Thị Thanh
- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Lương Ngọc Khánh
- Bà Đặng Thị Nguyệt Thương

Chức vụ

- Chủ tịch hội đồng Quản trị
- Phó Chủ tịch
- Thành viên
- Thành viên
- Thành viên

Ban Kiểm soát

Họ và tên

- Ông Nguyễn Hữu Ân
- Bà Nguyễn Thị Lệ Quyên
- Bà Phan Thị Bảo Trâm

Chức vụ

- Trưởng ban
- Thành viên
- Thành viên

Ban Tổng Giám đốc Công ty:

Họ và tên

- Ông Võ Thanh Hoàng Chương
- Bà Võ Thanh Minh Hằng
- Ông Huỳnh Sỹ Chiến
- Ông Nguyễn Văn Như

Chức vụ

- Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Phó Tổng Giám đốc
- Kế toán trưởng

Kết quả hoạt động kinh doanh và phân phối lợi nhuận

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 03 năm 2013, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 23).

Sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình hoạt động, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		531,080,607,489	505,120,807,903
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1,404,701,466	3,070,294,974
Tiền	111	VI.1	1,404,701,466	3,070,294,974
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		506,924,969,527	490,987,046,721
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	430,781,753,506	412,058,860,457
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	30,985,160,059	30,426,011,456
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	45,158,055,962	48,502,174,808
IV. Hàng tồn kho	140		5,376,570,541	5,352,760,979
1. Hàng tồn kho	141	VI.5	5,376,570,541	5,352,760,979
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		17,374,365,955	5,710,705,229
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.6	16,743,297,278	5,110,755,480
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		110,302,068	116,183,583
3. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.7	520,766,609	483,766,166
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1,048,143,757,142	1,051,792,930,525
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		944,806,696,918	947,772,499,780
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	882,735,361,291	886,342,884,783
Nguyên giá	222		999,813,231,705	995,742,093,992
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(117,077,870,414)	(109,399,209,209)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.9	57,059,862,664	59,586,602,245
Nguyên giá	225		83,514,640,661	84,309,367,472
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(26,454,777,997)	(24,722,765,227)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
Nguyên giá	228		-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	VI.10	5,011,472,963	1,843,012,752
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		103,337,060,224	104,020,430,745
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.11	98,126,638,984	98,736,190,505
2. Tài sản dài hạn khác	268	VI.12	5,210,421,240	5,284,240,240
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1,579,224,364,631	1,556,913,738,428

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		1,128,952,251,508	1,107,634,431,848
I. Nợ ngắn hạn	310		403,013,736,343	399,017,427,683
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.13	142,046,261,118	148,521,424,933
2. Phải trả người bán	312	VI.14	20,206,568,891	18,679,477,906
3. Người mua trả tiền trước	313	VI.15	158,022,640	502,735,922
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.16	53,910,551,089	55,036,731,695
5. Phải trả người lao động	315	VI.17	5,267,220,807	4,704,415,457
6. Chi phí phải trả	316	VI.18	174,905,216,334	166,008,191,332
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	VI.19	5,812,406,733	4,517,364,064
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		707,488,731	1,047,086,374
II. Nợ dài hạn	330		725,938,515,165	708,617,004,165
1. Phải trả dài hạn khác	333	VI.20	23,374,325,583	23,349,335,583
2. Vay và nợ dài hạn	334	VI.21	702,564,189,582	685,267,668,582
3. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		450,272,113,123	449,279,306,580
I. Vốn chủ sở hữu	410		450,272,113,123	449,279,306,580
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.22	435,030,000,000	435,030,000,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	417	VI.22	9,022,107,363	9,022,107,363
3. Quỹ dự phòng tài chính	418	VI.22	2,506,140,934	2,506,140,934
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.22	3,713,864,826	2,721,058,283
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1,579,224,364,631	1,556,913,738,428

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:			
- Dollar Mỹ (USD)		-	-



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ

Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I năm 2013

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I năm 2013	Quý I năm 2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		88,352,897,386	112,560,980,916
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		31,818,407	189,956,923
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	88,321,078,979	112,371,023,993
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	59,099,854,621	73,482,063,312
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		29,221,224,358	38,888,960,681
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	3,229,819	4,913,165
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	15,042,752,454	22,884,304,847
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	23		15,042,752,454	22,884,304,847
8. Chi phí bán hàng	24	VII.5	5,549,020,352	6,255,874,653
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	7,603,214,168	9,525,244,173
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		1,029,467,203	228,450,173
11. Thu nhập khác	31	VII.7	745,928,753	1,287,573,602
12. Chi phí khác	32	VII.8	448,155,088	87,283,668
13. Lợi nhuận khác	40		297,773,665	1,200,289,934
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1,327,240,868	1,428,740,107
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	334,434,325	357,185,027
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		992,806,543	1,071,555,080
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.10	23	25



Tuy Hòa, ngày 19 tháng 04 năm 2013

VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 Đường Hải Dương, xã Bình Ngọc, Tp Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I năm 2013

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I năm 2013	Quý I năm 2012
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		1,327,240,868	1,428,740,107
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		9,553,201,602	9,562,956,918
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		9,153,984	(119,325,904)
- Chi phí lãi vay	06		15,042,752,454	22,884,304,847
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn</i>	08		25,932,348,908	33,756,675,968
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15,043,612,377)	(34,994,113,211)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(23,809,562)	499,163,493
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2,261,388,939	6,127,013,558
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(11,022,990,277)	(1,538,436,763)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(6,145,727,452)	(9,090,620,900)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(1,275,342,944)	
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		172,324,862	720,806,365
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(792,182,643)	(1,126,048,000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>(5,937,602,546)</u>	<u>(5,645,559,490)</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các	21		(6,671,348,965)	(1,105,815,881)
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và	22		48,181,818	181,818,182
- Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26			
<i>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>(6,623,167,147)</u>	<u>(923,997,699)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ	31			
- Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		108,837,930,219	64,858,949,607
- Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(96,712,073,034)	(52,647,182,704)
- Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1,230,681,000)	(5,638,830,000)
- Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>10,895,176,185</u>	<u>6,572,936,903</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>(1,665,593,508)</u>	<u>3,379,714</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60		3,070,294,974	1,221,328,502
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61			
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70		<u><u>1,404,701,466</u></u>	<u><u>1,224,708,216</u></u>



Phú Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2013

VÕ THANH HOÀNG CHUÔNG

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN NHƯ

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 03 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 31 tháng 03 năm 2013 của Công ty Cổ Phần Thuận Thảo (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- *Hình thức sở hữu vốn* : Công ty Cổ phần.
- *Lĩnh vực kinh doanh* : Vận tải, thương mại, du lịch.
- *Ngành nghề kinh doanh* :

Bán buôn, bán lẻ bằng ô tô. Vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. Vận tải hành khách bằng xe buýt. Vận tải hành khách theo hợp đồng và taxi. Vận tải hàng hóa bằng ô tô. Hoạt động kho bãi. Dịch vụ kho vận, dịch vụ bến xe. Đóng gói lẻ. Dịch vụ bưu phẩm, bưu kiện. Dịch vụ chuyển tiền. Dịch vụ điện thoại.

Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai. Sản xuất nước đá tinh khiết. Sản xuất cà phê.

Kinh doanh dịch vụ ăn uống, giải khát, nhà hàng. Kinh doanh khách sạn. Kinh doanh tua du lịch lữ hành, điều hành tua du lịch. Đại lý tua du lịch. Đại lý mua bán vé máy bay.

Kinh doanh phòng hát Karaoke. Dịch vụ cắt tóc, làm đầu, gội đầu. Dịch vụ tắm hơi, massage. Dịch vụ chăm sóc sắc đẹp cho nam và nữ. Hoạt động sinh hoạt văn hóa (tổ chức gặp mặt, giao lưu). Hoạt động nghệ thuật sân khấu, âm nhạc. Kinh doanh khu vui chơi, giải trí, trò chơi dân gian có thưởng, hoạt động của cơ sở thể thao, hoạt động bơi lội. Tổ chức hội chợ triển lãm thương mại. Quảng cáo, trưng bày, giới thiệu hàng hóa.

Mua bán: thực phẩm, thiết bị, dụng cụ hệ thống điện, thiết bị văn phòng, lương thực, hoa, cây cảnh, sữa và các sản phẩm từ sữa, đồ uống, rượu, bia, nước đá tinh khiết, thuốc lá điếu, đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa và chế phẩm vệ sinh, sách, báo, tạp chí, giấy viết. Bán buôn động vật nuôi. Nhập khẩu, mua bán trao đổi vật liệu xây dựng, thiết bị lắp đặt trong xây dựng, thiết bị trang trí nội thất. Khai thác cát (chỉ được hoạt động khi cơ quan có thẩm quyền cho phép và chấp thuận địa điểm).

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Dịch vụ tư vấn bất động sản, môi giới bất động sản. Sàn giao dịch bất động sản. Định giá bất động sản. Quản lý bất động sản. Đấu giá bất động sản.

Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm sơ chế từ chim yến (tổ yến). Sơ chế và đóng gói sản phẩm từ chim yến (tổ yến) để bán.

Chiếu phim 3D, 4D và các loại phim khác (trừ phim Nhà nước cấm).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và nguyên tắc, phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 179/2012 TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2012.

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư Hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp số 244/2009/TT-BTC ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2009.

2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định khác về kế toán hiện hành tại Việt Nam.

2. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay và nợ, khoản phải trả người bán và các khoản trả khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán: kê khai thường xuyên;

Phương pháp đánh giá hàng tồn kho: bình quân gia quyền;

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí trả trước ngắn hạn là chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng hữu ích ước tính dưới 12 tháng.

6. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

7. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu chỉ được ghi nhận tăng nguyên giá tài sản cố định nếu chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2009 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm Tài sản cố định như sau:

<u>Nhóm Tài sản cố định</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25 – 50
Máy móc thiết bị	05 – 12
Phương tiện vận tải	10 – 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 05

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí về đầu tư xây dựng cơ bản (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư xây dựng cơ bản sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản đưa vào sử dụng.

9. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được vốn hóa khi có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán. Chi phí lãi vay được vốn hóa từ lúc xây dựng tài sản dở dang đến lúc có quyết định đưa tài sản đó vào sử dụng. Các khoản chi phí đi vay khác được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Các chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định của Công ty và chi phí vận hành, chạy thử của khách sạn được Công ty phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng thời gian phân bổ theo thời gian hữu dụng ước tính của từng loại dụng cụ không quá 5 năm.

11. Các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

12. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% trên thu nhập chịu thuế:

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng tại ngày cuối kỳ. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoãn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

13. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Khi bán hàng hóa, thành phẩm doanh thu được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

15. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.
- Vốn khác: hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, giá trị các tài sản được tặng, biếu, tài trợ và đánh giá lại tài sản.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

16. Các bên liên quan

Các bên được xem là có liên quan đến một bên phát sinh các mối quan hệ trực tiếp hay gián tiếp, để kiểm soát các bên khác hoặc có khả năng gây ảnh hưởng đáng kể đến các bên liên quan nếu có mối quan hệ kiểm soát thường xuyên hoặc có thể gây ảnh hưởng đáng kể. Nghiệp vụ với các bên liên quan được Công ty trình bày trong thuyết minh báo cáo tài chính số VIII.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Đơn vị tính: VND	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
(a) Tiền mặt	1.282.287.030	2.219.089.103
Tiền mặt tại VND	1.282.287.030	2.219.089.103
(b) Tiền gửi ngân hàng VND	122.414.436	843.969.871
- Ngân hàng Ngoại Thương	69.563.353	103.284.693
- Ngân hàng Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn	2.034.974	1.674.209
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Tài	5.245.353	5.746.901
- Ngân hàng Công Thương	18.936.457	709.081.428
- Ngân hàng Đông Á	7.161.115	5.104.796
- Ngân hàng Đầu tư & Phát triển Phú Yên	10.904.763	11.294.524
- Ngân hàng VPBank	526.792	526.792
- Ngân hàng Sacombank	3.626.221	2.848.001
- Ngân hàng Á Châu	4.415.408	4.408.527
(c) Tiền đang chuyển	-	7.236.000
Tiền đang chuyển VND	-	7.236.000
Cộng	1.404.701.466	3.070.294.974

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

2. Phải thu khách hàng

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu khách hàng bộ phận suga	128.953.879	81.908.856
- Phải thu khách hàng vận tải hàng hóa	521.209.050	682.458.000
- Bộ phận xe khách Tuy Hoà	474.548.915	318.109.664
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	284.314.712	239.482.620
- Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	4.237.000	12.517.000
- Khách hàng khách sạn CenDeluxe	755.951.764	152.696.468
- Phải thu khách hàng bộ phận Taxi	5.663.835	6.577.460
- Công ty TNHH CHC	11.645.941.666	2.899.117.492
- Công ty Cổ phần Thuận Thảo Nam Sài Gòn	407.123.909.295	407.123.909.091
- Các khách hàng khác	9.837.023.390	542.083.806
Cộng	<u>430.781.753.506</u>	<u>412.058.860.457</u>

3. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Công ty TNHH XDXL Thế Minh	145.751.465	145.751.465
- Ứng tiền mua đất tại Tp.HCM	30.000.000.000	30.000.000.000
- Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	88.509.988	55.379.991
- Các khách hàng khác	750.898.606	224.880.000
Cộng	<u>30.985.160.059</u>	<u>30.426.011.456</u>

4. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Phải thu ngân sách chi phí làm đường N1 - Resort	798.956.000	798.956.000
- Chi phí đền bù đất	4.878.780.981	4.878.780.981
- Bộ phận khách sạn CenDeluxe	4.671.790.660	4.695.698.288
- Bộ phận xe khách Sài Gòn	43.129.005	70.584.005
- Công ty TNHH CHC	29.391.139.665	37.038.521.665
- Các khoản khác	5.374.259.651	1.019.633.869
Cộng	<u>45.158.055.962</u>	<u>48.502.174.808</u>

5. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên vật liệu	2.174.501.411	2.062.606.897
Công cụ dụng cụ	172.051.624	179.224.365
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	384.899.001	2.490.070
Thành phẩm	19.133.705	327.965.710
Hàng hóa	2.625.984.800	2.780.473.937
Cộng	<u>5.376.570.541</u>	<u>5.352.760.979</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

6. Chi phí trả trước ngắn hạn

- Số đầu năm		5.110.755.480
- Tăng trong năm	15.212.985.457	
- Kết chuyển chi phí trong năm	3.580.443.659	
- Giảm khác trong năm	-	
Số cuối năm	16.743.297.278	

7. Tài sản ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Ông Lê Ngọc Hữu	-	3.664.000
- Tạm ứng bộ phận khách sạn	-	49.193.712
- Tạm ứng bộ phận Qui Nhơn	4.600.000	10.800.000
- Bà Ngô Thị Hồng Sâm	99.320.000	-
- Tạm ứng bộ phận Sài Gòn	92.587.748	100.420.958
- Ông Tô Kỳ Hy	-	39.000.000
- Bà Lê Thị Kim Liên	50.000.000	-
- Phan Phú Thịnh	29.712.500	15.712.500
- Ông Thạch Ngọc Cần	70.362.361	-
- Các nhân viên khác	174.184.000	264.974.996
Cộng	520.766.609	483.766.166

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình biến động Tài sản cố định trong kỳ như sau:

Chi tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
I. Nguyên giá						
1. Số đầu năm	889.456.736.388	9.670.663.704	53.228.579.362	10.545.072.757	32.841.041.781	995.742.093.992
2. Tăng trong kỳ	369.814.058	7.173.620.631	272.550.910	-	54.546.000	7.870.531.599
- Xây dựng mới	-	-	-	-	-	-
- Mua sắm mới	-	5.882.363.636	272.550.910	-	-	6.154.914.546
- Nhận quyền sở hữu từ tài sản cho thuê tài chính	-	1.291.256.995	-	-	-	1.291.256.995
- Tăng khác	369.814.058	-	-	-	54.546.000	424.360.058
3. Giảm trong kỳ	-	3.437.712.002	334.408.884	-	27.273.000	3.799.393.886
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	3.437.712.002	334.408.884	-	27.273.000	3.799.393.886
4. Số cuối kỳ	889.826.550.446	13.406.572.333	53.166.721.388	10.545.072.757	32.868.314.778	999.813.231.705
II. Giá trị hao mòn						
1. Số đầu năm	69.470.636.048	5.259.034.228	16.518.257.500	4.167.911.109	13.983.370.324	109.399.209.209
2. Tăng trong kỳ	4.541.190.888	922.733.076	1.211.859.921	283.765.575	1.101.930.680	8.061.480.140
- Khấu hao trong kỳ	4.541.190.888	293.905.914	1.211.859.921	283.765.575	1.101.930.680	7.432.652.978
- Nhận khấu hao từ tài sản thuê tài chính	-	628.827.162	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng TSCĐ hữu hình
3. Giảm trong kỳ	-	264.318.581	114.082.442	-	4.417.912	382.818.935
- Giảm do thanh lý nhượng bán	-	24.027.273	114.082.442	-	4.417.912	-
- Giảm khác	-	240.291.308	-	-	-	-
4. Số cuối kỳ	74.011.826.936	5.917.448.723	17.616.034.979	4.451.676.684	15.080.883.092	117.077.870.414
III. Giá trị còn lại						
1. Số đầu năm	819.986.100.340	4.411.629.476	36.710.321.862	6.377.161.648	18.857.671.457	886.342.884.783
2. Số cuối kỳ	815.814.723.510	7.489.123.610	35.550.686.409	6.093.396.073	17.787.431.686	882.735.361.291

- Toàn bộ Giá trị của TSCĐ hữu hình đã dùng để thế chấp đảm bảo các khoản vay.

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Tài sản khác	Cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu năm	666.666.667	78.892.550.356	4.750.150.449	84.309.367.472
2. Tăng trong kỳ	-	-	496.530.184	496.530.184
3. Giảm trong kỳ	-	-	1.291.256.995	1.291.256.995
<i>Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang tài sản cố định</i>	-	-	1.291.256.995	1.291.256.995
4. Số cuối kỳ	666.666.667	78.892.550.356	3.955.423.638	83.514.640.661
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu năm	271.033.965	21.084.025.139	3.367.706.123	24.722.765.227
2. Tăng trong kỳ	20.835.207	1.976.541.747	363.462.978	2.360.839.932
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	20.835.207	1.976.541.747	363.462.978	2.360.839.932
3. Giảm trong kỳ	-	-	628.827.162	628.827.162
<i>Chuyển từ tài sản thuê tài chính sang tài sản cố định</i>	-	-	628.827.162	628.827.162
4. Số cuối kỳ	291.869.172	23.060.566.886	3.102.341.939	26.454.777.997
III. Giá trị còn lại				
1. Số đầu năm	395.632.702	57.808.525.217	1.382.444.326	59.586.602.245
2. Số cuối kỳ	374.797.495	55.831.983.470	853.081.699	57.059.862.664

10. Xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Sửa chữa tài sản cố định	5.011.472.963	1.843.012.752
Cộng	5.011.472.963	1.843.012.752

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

11. Chi phí trả trước dài hạn

Số đầu năm		98.736.190.505
- Tăng trong năm	270.983.663	
- Kết chuyển chi phí trong năm	880.535.184	
Số cuối năm	98.126.638.984	

12. Tài sản dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Khoản quỹ ký cược dài hạn thuê tài chính	5.210.421.240	5.284.240.240
Cộng	5.210.421.240	5.284.240.240

13. Vay và nợ ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng trong kỳ</u>	<u>Giảm trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
- Ngân hàng Đầu tư phát triển Phú Tài	84.976.425.455	13.371.858.364	13.342.661.509	84.947.228.600
- Ngân hàng Công Thương Việt Nam	59.999.999.960	72.123.119.960	66.102.010.710	53.978.890.710
- Vay cá nhân	3.544.999.518	5.764.275.710	5.339.418.000	3.120.141.808
Cộng	148.521.424.933	91.259.254.034	84.784.090.219	142.046.261.118

14. Phải trả người bán

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cửa hàng xăng dầu Hiệp Thành Phát	-	3.734.330.570
Công ty VTTH Phú Yên - Xăng dầu dầu khí Phú Yên	2.615.698.720	2.138.789.790
Công ty dầu ăn GOLDEN HOPE -Nhà bè	1.500.102.686	1.499.921.445
Bộ phận khách sạn CenDeluxe	1.428.946.927	1.489.862.744
Chi Nhánh Công ty TNHH VT & SC ô tô Phát Tường (Quảng Nam)	1.746.535.560	1.436.910.740
Công ty TNHH CKL Việt Nam	1.042.782.854	1.213.783.954
Công ty TNHH Miwon Việt Nam	1.927.873.365	980.401.803
DNTN TM Kim Phúc	659.138.571	853.036.512
Chi Nhánh Công ty TNHH VT & SC ô tô Phát Tường (Ninh Thuận)	3.958.959.670	628.640.460
Hoàng Phương - Bộ phận Sinh thái	-	303.147.398
Chi Nhánh Điện Tuy Hòa	277.382.507	266.824.933
Công ty Cổ phần nước khoáng Vĩnh Hảo	245.131.304	250.019.138
Dầu Phú Thành	316.661.310	242.581.590
Các đối tượng khác	4.487.355.417	3.641.226.829
Cộng	20.206.568.891	18.679.477.906

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

15. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Vận tải hành khách Sài Gòn	3.879.914	234.758.939
- Chi nhánh khách sạn Cendeluxe	80.396.777	74.193.534
- Các khách hàng khác	73.745.949	193.783.449
Cộng	158.022.640	502.735.922

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Thuế GTGT	42.908.741.079	7.832.315.290	7.451.268.699	43.289.787.670
Thuế thu nhập cá nhân	427.496.965	190.832.000	331.684.896	286.644.069
Thuế TNDN	11.275.027.969	334.434.325	1.275.342.944	10.334.119.350
Thuế tiêu thụ đặc biệt	425.465.682	-	425.465.682	-
Cộng	55.036.731.695	6.287.314.689	8.728.470.116	53.910.551.089

• **Thuế giá trị gia tăng**

Công ty áp dụng luật thuế giá trị gia tăng hiện hành

Phương pháp tính thuế : Phương pháp khấu trừ thuế

Thuế suất : 10 %

• **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

(Xem thuyết minh V.12)

• **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo qui định hiện hành.

17. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương còn phải trả người lao động	5.267.220.807	4.704.415.457
Cộng	5.267.220.807	4.704.415.457

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay ngân hàng	174.905.216.334	166.008.191.332
Cộng	174.905.216.334	166.008.191.332

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bảo hiểm thất nghiệp	272.277.379	265.799.479
Bộ phận vận tải hành khách Sài Gòn	4.380.303	27.161.236
Bộ phận vận tải hành khách Quy Nhơn	1.900.000	-
Bộ phận Khách sạn CenDeluxe	62.186.555	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Kinh phí công đoàn	34.815.803	35.481.563
Phải trả tiền làm đường Độc Lập	1.476.130.565	1.476.130.565
Hàng gửi	725.613.000	1.000.999.000
Phải trả cổ tức	657.780.000	657.780.000
Các khoản khác	2.577.323.128	1.054.012.221
Cộng	5.812.406.733	4.517.364.064

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Quỹ khen thưởng phúc lợi	707.488.731	1.047.086.374
Cộng	707.488.731	1.047.086.374

21. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ nhân viên	9.720.668.875	9.695.678.875
Bà Võ Thị Thanh	11.670.136.708	11.670.136.708
Ông Võ Thanh Hoàng Chương	661.270.000	661.270.000
Bà Đặng Thị Nguyệt Thương	330.600.000	330.600.000
Bà Võ Thanh Minh Hằng	330.550.000	330.550.000
Ông Võ Thanh Việt Cường	330.550.000	330.550.000
Ông Trương Trọng Cử	330.550.000	330.550.000
Cộng	23.374.325.583	23.349.335.583

22. Vay và nợ dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Số cuối kỳ
- Vay Ngân hàng đầu tư phát triển Phú Tài	543.597.734.507	-	-	543.597.734.507
- Vay ngân hàng VP Bank	1.157.000.000		89.000.000	1.068.000.000
- Nợ thuê tài chính	44.386.838.754		1.378.319.000	43.008.519.754
- Vay cá nhân	96.126.095.321	24.053.840.000	5.290.000.000	114.889.935.321
Cộng	685.267.668.582	24.053.840.000	6.757.319.000	702.564.189.582

23. Nguồn vốn chủ sở hữu

Chi tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	435.030.000.000	8.820.270.056	2.450.075.015	1.863.073.960	448.163.419.031
Trích lập quỹ	-	201.837.307	56.065.919	-302.755.960	-44.852.734
Lãi trong năm trước	-	-	-	1.160.740.283	1.160.740.283
Số dư cuối năm trước	435.030.000.000	9.022.107.363	2.506.140.934	2.721.058.283	449.279.306.580
Số dư đầu năm nay	435.030.000.000	9.022.107.363	2.506.140.934	2.721.058.283	449.279.306.580
Trích lập quỹ	-	-	-	-	-
Lãi trong kỳ	-	-	-	992.806.543	992.806.543

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư cuối năm	435.030.000.000	9.022.107.363	2.506.140.934	3.713.864.826	450.272.113.123

	Kỳ này	Năm trước
Cổ phiếu		
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	43.503.000	43.503.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu phổ thông	43.503.000	43.503.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND.		

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1. Doanh thu

	Quý I/2013	Quý I/2012
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	88.352.897.386	112.560.980.916
- Khoản giảm trừ doanh thu	31.818.407	189.956.923
Doanh thu thuần	88.321.078.979	112.371.023.993

2. Giá vốn hàng bán

	Quý I/2013	Quý I/2012
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	59.099.854.621	73.482.063.312
Cộng	59.099.854.621	73.482.063.312

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Quý I/2013	Quý I/2012
Lãi tiền gửi	3.229.819	4.913.165
Cộng	3.229.819	4.913.165

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

4. Chi phí hoạt động tài chính

	<u>Quý I/2013</u>	<u>Quý I/2012</u>
Chi phí trả lãi vay	15.042.752.454	22.884.304.847
Cộng	<u>15.042.752.454</u>	<u>22.884.304.847</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Quý I/2013</u>	<u>Quý I/2012</u>
- Chi phí nhân viên bán hàng	56.439.446	396.208.990
- Chi phí công cụ dụng cụ, bao bì	514.212.344	849.929.287
- Chi phí khấu hao	3.704.141.094	3.586.565.040
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	871.196.204	662.719.250
- Chi phí khác bằng tiền	403.031.264	760.452.086
Cộng	<u>5.549.020.352</u>	<u>6.255.874.653</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Quý I/2013</u>	<u>Quý I/2012</u>
- Chi phí nhân viên quản lý	2.756.976.827	3.790.010.810
- Chi phí công cụ dụng cụ và đồ dùng	878.855.630	1.409.995.963
- Khấu hao TSCĐ	2.730.315.712	2.659.970.457
- Thuế, phí lệ phí	156.912.223	101.511.500
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	530.494.607	422.024.809
- Chi phí khác bằng tiền	549.659.169	1.141.730.634
Cộng	<u>7.603.214.168</u>	<u>9.525.244.173</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Quý I/2013</u>	<u>Quý I/2012</u>
- Thu thanh lý TSCĐ	48.181.818	181.818.182
- Các khoản khác	697.746.935	1.105.755.420
Cộng	<u>745.928.753</u>	<u>1.287.573.602</u>

8. Chi phí khác

	<u>Quý I/2013</u>	<u>Quý I/2012</u>
- Chi phí khác	390.819.286	24.791.390
- Giá trị còn lại tài sản thanh lý	57.335.802	62.492.278
Cộng	<u>448.155.088</u>	<u>87.283.668</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THUẬN THẢO

Số 3 đường Hải Dương, Xã Bình Ngọc, Thành phố Tuy Hòa, Tỉnh Phú Yên

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2013

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Quý I/2013	Quý I/2012
- Lợi nhuận kế toán trước thuế	1.327.240.868	1.428.740.107
- Các khoản điều chỉnh tăng thu nhập chịu thuế	10.496.432	
- Các khoản điều chỉnh giảm thu nhập chịu thuế		
- Thu nhập chịu thuế	1.337.737.300	1.428.740.107
- Thuế suất	25%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	334.434.325	357.185.027

Tỉnh Phú Yên, ngày 19 tháng 04 năm 2013



VÕ THANH HOÀNG CHƯƠNG
Tổng Giám đốc

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Văn Nhu".

NGUYỄN VĂN NHƯ
Kế toán trưởng